TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1982**

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: **Chị Hà Thị H, sinh năm 1984**

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/4/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Minh C và chị Hà Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hà Xuân T, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 29/12/2008. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Minh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 08864 ngày 30/3/2018. Hoàn trả anh C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã P (Số 10 Quyển 01);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

(đã ký)

Trần Thị Thu Thủy